

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HSST
Ngày 04-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Phum**.

Ông **Trần Văn Rọi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thành L, sinh năm 1986, tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không có; Nhân thân: Ngày 03-10-2007 bị cáo bị đưa vào cơ sở giáo dục Phú Hòa, tỉnh Bình Dương về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 2073 ngày 01-10-2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, chấp hành xong ngày 03-10-2009 và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2019 đến nay. *Có mặt.*

2/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1952, tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn M (đã chết); Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-10-2019 đến ngày 06-11-2019 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Người làm chứng: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1990. *Vắng mặt.*
Địa chỉ: khu phố Th, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L nghiện ma túy từ tháng 02-2019. Đến tháng 8-2019, L bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài. L nhiều lần đến khu vực chùa Phước Long thuộc khu phố T, thị trấn G, gặp Nguyễn Quang C mua 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng ma túy mang về phân ra nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện. Trong thời gian này, mẹ ruột của L là bà Nguyễn Thị T phụ giúp L cất giữ ma túy do L phân chia thành nhiều bịch nhỏ để bán. Lần sau cùng ngày 20-10-2019, L gặp C mua 01 bịch ma túy giá 10.000.000 đồng mang về nhà phân ra thành 12 bịch, sử dụng 02 bịch, còn lại L cất giấu và đưa cho bà T cất giấu 06 bịch để bán.

Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện cho L, rồi đến nhà của L tại Ô 2/165B, khu phố Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu để mua ma túy. L đã bán ma túy cho những người nghiện. Cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Thành T1 02 lần, mỗi lần một bịch với giá 500.000 đồng từ tháng 8-2019 tại nhà của L.

- Bán ma túy cho Võ Thanh T2 10 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 1.500.000 đồng, từ tháng 8-2019 và các ngày 26, 27, 28 tháng 10-2019, tại nhà của L, do L trực tiếp giao ma túy. Trong đó, lần sau cùng lúc 14 giờ ngày 28-10-2019, sau khi Tùng gọi điện cho L để hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 1.500.000 đồng, Tùng đến nhà của L đưa 1.200.000 đồng cho L và nhận 01 bịch ma túy do L giao, rồi L đưa tiền mà L đã nhận của Tùng cho T thì bị Công an huyện Gò Dầu đến bắt quả tang đối với L và Tùng, đồng thời giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bà T. Công an thu giữ trong người của Tùng 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (ký hiệu M1), thu giữ trong người của L 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2), thu giữ trong người của T 06 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (ký hiệu M3). Công an khám xét phòng ngủ của L thu giữ 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (ký hiệu M4).

Tại Kết luận định giám định số 1616 ngày 31-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,0565 gam; Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,5262 gam; Mẫu

trình thể màu trắng bên trong 06 bìch nylon màu trắng được hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 18,7205 gam; Mẫu trình thể màu trắng bên trong 02 bìch nylon màu trắng được hàn kín (ký hiệu M4) gửi đến giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 15,7874 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 03 (ba) gói niêm phong ghi vự: 1616 (gói 2, gói 3, gói 4)/KL-KTHS có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Lê Nhựt Nam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) ống hút nhựa có một đầu vác nhọn; 02 (hai) cây kéo kim loại; 01 (một) quẹt gas màu vàng; 10 (mười) bìch nylon bên trong rỗng; Tiền Việt Nam 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 100 màu đen tất cả đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý.

Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh các bị cáo L và T không có sở hữu tài sản nên không tiến hành kê biên.

Đối với Nguyễn Quang C là người bán ma túy cho L, qua làm việc C không thừa nhận, đã cho L đổi chất với Chí nhưng vẫn không có kết quả nên chưa có căn cứ để xử lý đối với C.

Đối với Nguyễn Thành T1 đã bỏ địa phương Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm, khi nào tìm được xử lý sau.

Đối với Võ Thanh T2 có hành vi mua ma túy cất giấu để sử dụng nhưng chưa đủ định lượng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

Cáo trạng số 31/CT-VKSGD ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T trình bày 05 bìch ma túy và 01 bìch phèn chua mà bị cáo cất giấu trong người là của bị cáo L đưa cho bị cáo T cất giữ. Bị cáo T hoàn toàn không biết và không giúp sức trong việc bị cáo L bán ma túy cho người khác. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo T từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 08 đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L vì không có tài sản.

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 04 năm

đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T vì không có tài sản.

Đồng thời áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo rõ ràng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Từ tháng 8-2019 đến ngày 28-10-2019, tại khu phố Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị cáo Nguyễn Thành L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Thanh Tùng 10 lần và Nguyễn Thành Thuận 02 lần thì bị bắt quả tang thu giữ tổng khối lượng Methamphetamin là 19,3032 gam.

Từ ngày 24-10-2019 đến ngày 28-10-2019, tại khu phố Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi cất giấu 05 bịch ma túy, loại Methamphetamin với tổng khối lượng 18,7205 gam thì bị bắt.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Vị đại diện Viện kiểm sát thay đổi tội danh truy tố đối với bị cáo T là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Quang C là người bán ma túy cho bị cáo L, qua làm việc C không thừa nhận, đã cho bị cáo L đổi chất với C nhưng vẫn không có kết quả nên chưa có căn cứ để xử lý đối với C; Đối với Nguyễn Thành T1 đã bỏ đi địa phương Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm, khi nào tìm được xử lý sau; Đối với Võ Thanh T2 có hành vi mua ma túy cất giấu để sử dụng nhưng chưa đủ định lượng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi sản xuất, mua bán,

tàng trữ, vẫn chuyên, chiếm đoạt chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyên xử lý hành chính là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do bản thân bị cáo L đang nghiện ma túy, muốn có tiền tiếp tục sử dụng ma túy, bị cáo T thì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L và bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo L còn tự thú khai ra những lần phạm tội trước đây. Do đó, bị cáo L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T hiện nay đã già yếu và đang mắc nhiều bệnh nặng, không thể tự chăm sóc cho bản thân, do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

Do các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 08 đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản.

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản.

Đồng thời áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng do bị cáo L bán ma túy mà có và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 100, màu đen bị cáo L dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) ống hút nhựa có một đầu vác nhọn; 02 (hai) cây kéo kim loại; 01 (một) quạt gas màu vàng; 10

(mười) bịch nylon bên trong rỗng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 (ba) gói niêm phong ghi vệt: 1616 (gói 2, gói 3, gói 4)/KL-KTHS có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Lê Nhựt Nam bên trong chứa ma túy, là chất cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-10-2019.

- Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28-10-2019 đến ngày 06-11-2019.

2/ Các biện pháp T pháp:

- Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 100, màu đen.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) ống hút nhựa có một đầu vác nhọn; 02 (hai) cây kéo kim loại; 01 (một) quạt gas màu vàng; 10 (mười) bịch nylon bên trong rỗng; 03 (ba) gói niêm phong ghi vệt: 1616 (gói 2, gói 3, gói 4)/KL-KTHS có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Lê Nhựt Nam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Vũ